

**TRỌNG TÀI KINH TẾ NHÀ NƯỚC**

**THÔNG TƯ** của Trọng tài kinh tế Nhà nước số 49-TT/PC ngày 3-12-1986 hướng dẫn về thẩm quyền xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều và xét xử kháng cáo đối với các quyết định xét xử đó.

Thông tư số 41-TT/NN ngày 13-10-1986 của Trọng tài kinh tế Nhà nước hướng dẫn thi hành chế độ hợp đồng kinh tế 2 chiều nhằm thực hiện Nghị quyết số 31-HĐBT ngày 28-3-1986 của Hội đồng Bộ trưởng đã quy định ở điểm 4, mục III việc xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều.

Nhằm bảo đảm cho việc xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng nói trên được đúng đắn, kịp thời, vừa quán triệt tinh thần Nghị quyết số 31-HĐBT về vai trò của cấp huyện trong quản lý hợp đồng kinh tế 2 chiều vừa phù hợp với sự phân công, phân cấp xét xử của các cơ quan trọng tài kinh tế. Trọng tài kinh tế Nhà nước ra Thông tư hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều và xét xử kháng cáo đối với các quyết định xét xử đó như sau:

**1. Về thẩm quyền xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều.**

a) Những vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa một bên là hợp tác xã, tập đoàn sản xuất, hộ tư nhân có

giấy phép kinh doanh, có tài khoản ở Ngân hàng và một bên là tổ chức kinh tế quốc doanh của huyện thì thuộc thẩm quyền xét xử của Trọng tài kinh tế huyện như Nghị định số 62-HĐBT ngày 17-4-1984 của Hội đồng Bộ trưởng đã quy định.

Ở những huyện chưa có tổ chức trọng tài kinh tế thì những tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện quản lý do Ủy ban Nhân dân huyện giải quyết.

b) Theo tinh thần Nghị quyết số 31-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng giao nhiệm vụ cho Ủy ban Nhân dân huyện chỉ đạo các quan hệ hợp đồng giữa các hợp tác xã và kinh tế quốc doanh (kể cả quốc doanh tỉnh và quốc doanh Trung ương) nay giao nhiệm vụ thường xuyên cho Trọng tài kinh tế huyện xét xử những vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa một bên là hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và một bên là tổ chức kinh tế quốc doanh của tỉnh, của Trung ương nhưng với điều kiện là tổ chức Trọng tài kinh tế huyện bảo đảm điều kiện thực hiện (có chủ tịch, trọng tài viên, cán bộ pháp lý đã qua lớp bồi dưỡng). Trọng tài kinh tế tỉnh cần xem xét và xác định trọng tài kinh tế huyện nào đã được củng cố và kiện toàn theo quy định trên đây, trên cơ sở đó mới ra quyết định giao nhiệm vụ thường xuyên cho Trọng tài kinh tế huyện ấy xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa một bên là hợp tác xã, tập đoàn sản xuất và một bên là tổ chức kinh tế quốc doanh của tỉnh, của Trung ương. Chỉ khi nào có quyết định của Trọng tài kinh tế tỉnh về việc giao nhiệm vụ xét xử

này, thì việc xét xử của Trọng tài kinh tế huyện đối với các tranh chấp và vi phạm hợp đồng nói trên mới có giá trị pháp lý.

Ở những huyện chưa có tổ chức trọng tài kinh tế hoặc là tuy có tổ chức trọng tài kinh tế nhưng chưa được củng cố và kiện toàn đúng mức (chưa có đủ chủ tịch, trọng tài viên, cán bộ pháp lý), thì các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa tổ chức kinh tế tập thể và tổ chức kinh tế quốc doanh của tỉnh, của trung ương xảy ra trên địa bàn huyện vẫn do Trọng tài kinh tế tỉnh xét xử.

Cần lưu ý là ở những huyện đã được giao thêm nhiệm vụ xét xử, nếu vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa tổ chức kinh tế tập thể và tổ chức kinh tế quốc doanh của tỉnh, của trung ương có nhiều tình tiết phức tạp (có liên quan đến nhiều chính sách, nhiều mặt kinh tế - xã hội vượt ra khỏi sự quản lý của Ủy ban Nhân dân huyện), thì trước khi xét xử, Trọng tài kinh tế huyện cần xin ý kiến Ủy ban Nhân dân huyện và Trọng tài kinh tế tỉnh, bảo đảm việc xét xử được đúng đắn, đúng pháp luật.

## 2. Về xét xử kháng cáo đối với quyết định xét xử vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều.

Việc kháng cáo và xét xử kháng cáo đối với quyết định xét xử vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế nói chung và hợp đồng kinh tế 2 chiều nói riêng đều phải theo đúng quy định hướng dẫn trong Thông tư số 38-TT/PC ngày 25-9-1986 của Trọng tài kinh tế Nhà nước, cụ thể là:

a) Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện xét xử kháng cáo sơ thẩm đối với quyết định xét xử của Trọng tài kinh tế huyện về tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện quản lý. Nếu đương sự không tán thành quyết định xét xử kháng cáo đó, thì có quyền kháng cáo đến Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh. Trọng tài kinh tế tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu giúp Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xét xử kháng cáo chung thẩm vụ đó.

b) Trường hợp Trọng tài kinh tế huyện được giao nhiệm vụ thường xuyên xét xử vụ tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa tổ chức kinh tế tập thể và tổ chức kinh tế quốc doanh của tỉnh, của Trung ương, thì việc xét xử kháng cáo được quy định như sau:

— Đối với quyết định xét xử của Trọng tài kinh tế huyện về tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa tổ chức kinh tế tập thể và tổ chức kinh tế quốc doanh của tỉnh, nếu có kháng cáo thì do Chủ tịch Trọng tài kinh tế tỉnh xét xử kháng cáo sơ thẩm. Nếu đương sự không tán thành quyết định xét xử kháng cáo đó, thì có quyền kháng cáo đến Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Đối với quyết định xét xử của Trọng tài kinh tế huyện về tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa tổ chức kinh tế tập thể và tổ chức kinh tế quốc doanh của Trung ương, nếu có kháng cáo thì do Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước xét xử kháng cáo.

c) Trường hợp trọng tài kinh tế tỉnh vẫn đảm nhiệm công việc xét xử các tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế

2 chiều giữa tổ chức kinh tế tập thể và tổ chức kinh tế quốc doanh của tỉnh, của trung ương (vì ở huyện chưa có tổ chức trọng tài kinh tế, hoặc là tuy có nhưng tổ chức còn yếu), thì việc xét xử kháng cáo được quy định như sau :

— Chủ tịch Trọng tài kinh tế tỉnh xét xử kháng cáo sơ thẩm đối với quyết định xét xử của trọng tài viên cấp mình về tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa tổ chức kinh tế tập thể và tổ chức kinh tế quốc doanh của tỉnh. Nếu đương sự không tán thành quyết định xét xử kháng cáo đó thì có quyền kháng cáo đến Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh.

— Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước xét xử kháng cáo đối với quyết định xét xử của Trọng tài kinh tế tỉnh về tranh chấp và vi phạm hợp đồng kinh tế 2 chiều giữa tổ chức kinh tế tập thể và tổ chức kinh tế quốc doanh của Trung ương.

d) Các quyết định xét xử kháng cáo của Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước, của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh có giá trị cuối cùng như Quyết định số 76-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 26-6-1986 đã quy định.

Thông tư này cụ thể hóa thẩm quyền xét xử của Trọng tài kinh tế huyện theo tinh thần Thông tư số 41-TT/NN ngày 13-10-1986 của Trọng tài kinh tế Nhà nước và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Trong khi thi hành Thông tư, các ngành, các địa phương, các cơ quan trọng tài kinh tế cần phản ánh cho Trọng tài kinh tế Nhà nước biết những vướng mắc để kịp thời sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Chủ tịch Trọng tài kinh tế Nhà nước  
TÔ DUY

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT  
NHÀ NƯỚC

**QUYẾT ĐỊNH số 1073-KHKT/QĐ**  
ngày 31-12-1986 ban hành bản  
**Quy định về việc chứng nhận**  
**Nhà nước chất lượng sản**  
**phẩm.**

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC  
VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều lệ và tổ chức của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 192-CP ngày 13-10-1975 của Hội đồng Chính phủ ;

Căn cứ Điều lệ kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa ban hành kèm theo Nghị định số 62-CP ngày 12-4-1976 của Hội đồng Chính phủ ;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng cục Tiêu chuẩn — Đo lường — Chất lượng được Nhà nước giao trong Nghị định số 22-HĐBT ngày 8-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn — Đo lường — Chất lượng ;

Xét nhu cầu của công tác quản lý chất lượng sản phẩm hiện nay,

**QUYẾT ĐỊNH :**

Điều 1 — Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về việc chứng nhận Nhà nước chất lượng sản phẩm thay thế cho Quy định về việc chứng nhận chất lượng sản phẩm của Nhà nước ban hành kèm theo Quyết định